

# Lịch Sử Trường Thiếu Sinh Quân



## Lời Giới Thiệu:

Chính ra Bài Viết này được đăng trong trong Đặc San Nhân Trí Dũng năm 2015, nhưng rất tiếc đã bị gián đoạn. Tác Giả bài viết là Thiếu Tá Hồ Đắc Huân, tốt nghiệp Khóa 2 Nhân Vị, Sĩ Quan hiện dịch Nha Trang, cùng với Anh Hùng Dân Tộc Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Ctsq Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa (TQLC), Ctsq Thiếu Tá Ngô Đình Kiểm v.v...Anh tốt nghiệp Tham Mưu Cao Cấp Bộ Binh và Tiếp Vận. Đơn vị sau cùng thuộc Tiểu Khu Ninh Thuận. Huy chương cao nhất là Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Sau tháng 4/1975, Anh bị cầm tù nhiều năm qua các trại Hiếu Đức, Kỳ Sơn, và Tiên Lãnh thuộc Quảng Nam, Đà Nẵng.. Qua Mỹ năm 1991 cùng với gia đình, định cư tại Orange County, California.

Anh là đồng Tác Giả Tập Sách “LƯỢC SỬ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA” cùng với hai nhân vật khác. Tập Sách này đã được xuất bản năm 2010, tái bản 2011, 2012... Anh cũng đã được Ban Tổ Chức mời tham dự Đại Hội CTSQ/VNCH kỳ thứ 19 tại Nam California.

Ban biên tập Đặc San NTD. Trang trọng giới thiệu bài viết của Thiếu Tá Hồ Đắc Huân đến Tập Thể AET.





# TRƯỜNG THIẾU SINH QUÂN VIỆT NAM CỘNG HÒA

Hồ Đắc Huân



Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) khi còn quân viện đầy đủ, các Tướng lãnh đồng minh và báo chí ngoại quốc lúc bấy giờ nhận định là một trong những quân đội hùng mạnh nhất vùng Đông Nam Á.

Được Chính phủ, Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu đặc biệt chú trọng trong việc xây dựng Quân Đội đồng thời nhờ sự viện trợ của chính phủ Hoa Kỳ nên từ quân số, nhân sự, tổ chức, trang bị, quản trị tiếp vận, Hành Chánh tài chánh, huấn luyện... đều phát triển không ngừng.

Để có một quân đội hùng mạnh, tầm cỡ, kinh nghiệm tác chiến giỏi nên việc huấn luyện được chú ý đặc biệt (văn ôn, võ luyện). Từ đó, quân đội đã thành lập hàng trăm Quân trường và Trung Tâm Huấn Luyện (TTHL) trên toàn quốc. Mỗi Quân trường hoặc TTHL tùy theo nhiệm vụ riêng biệt theo từng

Quân Binh Chung hoặc ngành được giao phó như: Huấn luyện căn bản quân sự cho binh sĩ, đào tạo Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan, đào tạo chuyên viên chuyên môn và kỹ thuật huấn luyện các khóa Đại Đội Trưởng, Bộ Binh cao cấp, chỉ huy tham mưu cao cấp và Cao Đẳng Quốc Phòng, hành quân thao dượt tác chiến từ Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, Sư Đoàn hoặc phối hợp Liên Quân.

Chương trình huấn luyện mỗi khóa học do phòng Chương Trình Sở Nghiên Huấn Tu Thụ thuộc Tổng Cục Quân Huấn sắp xếp theo thời gian từ 3, 5 hoặc 10 tháng. Riêng chương trình đào tạo sĩ quan dài khoảng một năm như Trường Bộ Binh và Trường Hạ Sĩ Quan hoặc từ 2, 3, 4 năm như các Trường: Đại Học Chiến Tranh Chính Trị, TTHL Hải Quân và Không Quân Nha Trang, Trường Võ Bị Quốc Gia hoặc 5, 6 năm như Trường Quân Y đào tạo Y, Nha, Dược Sĩ... Trong số các Quân trường có một Quân trường thời gian học rất dài mới rời khỏi Trường Mẹ nếu học sinh khi nhập học tuổi hầy còn nhỏ, đó là ngôi trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam Cộng Hòa tọa lạc tại Vũng Tàu.

## **TRƯỜNG THIẾU SINH QUÂN TỪ PHÁP DU NHẬP VÀO VIỆT NAM**

Vào thời kỳ Pháp đô hộ Việt Nam, Toàn Quyền Đông Dương Paul Dowmer ký Nghị Định ngày 21/11/1899 cho hai đơn vị quân đội Liên Hiệp Pháp tại Hà Nội và Sài Gòn được thành lập hai toán Thiếu Sinh Quân, mỗi toán 10 người. Kết quả huấn luyện rất tốt, từ đó các Toán và Trường TSQ tại những nơi khác trên lãnh thổ Việt Nam lần lượt được thành lập với nhân số tăng dần lên từ 20 rồi 50 TSQ...



## **CÁC TRƯỜNG TSQ ĐƯỢC THÀNH LẬP TẠI BA MIỀN: BẮC, TRUNG, NAM**

Suốt chiều dài lịch sử, có nhiều mái trường TSQ đã được thành lập tại các Tỉnh, Thành trên lãnh thổ Việt Nam như sau:



### **- Miền Bắc có các Trường TSQ:**

Mông Cái, Núi Đèo, Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương, Việt Trì, Hà Nội.

### **- Miền Trung có các Trường TSQ:**

Đệ Nhị Quân Khu Huế (từ 1951-1953, đặc biệt Trường này có 23 nữ TSQ theo học), Đà Lạt và về sau có thêm Trường TSQ Pleiku.

### **- Miền Nam có các Trường TSQ:**

Đông Dương (Cap.St.Jacques), Thủ Dầu Một, Gia Định, Mỹ Tho, Vũng Tàu.

## **CÁC TRUNG ĐOÀN BIỆT LẬP QUÂN ĐỘI PHÁP (RM) CÓ CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CON EM TRONG ĐƠN VỊ TẠO ĐIỀU KIỆN XIN GIA NHẬP TRƯỜNG TSQ**

Vào thời kỳ Pháp thuộc có một số Trung Đoàn biệt lập của Pháp (RM), quân nhân trong đơn vị có cả Pháp lẫn Việt. Đôi lúc hậu cứ Trung Đoàn ở xa các trường học văn hóa. Để thuận tiện việc di chuyển cho con em, các Trung Đoàn đã thành lập trường dạy văn hóa nơi hậu cứ. Giáo viên là Sĩ Quan hoặc Hạ Sĩ Quan có khả năng sư phạm được mời phụ trách giảng dạy. Chương trình học thuần túy về văn hóa. Khi các em lớn tuổi và học lên những lớp cao hơn có một số xin gia nhập vào các Trường TSQ để nối gót cha anh hầu thỏa mộng ước theo con đường binh nghiệp.

## VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG TSQ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Trường TSQ Việt Nam thu nhận con em quân nhân thuộc Chủ Lực Quân, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân cùng lực lượng cảnh Sát Quốc Gia. Ưu tiên thuộc thành phần tử sĩ, con của thương phế binh, quả phụ và cựu quân nhân tuổi từ 12 đến 15 thay vì trước 1956 lấy từ 10 tuổi. Là một quân trường đặt nặng việc học văn hóa.

Chính phủ nuôi dưỡng, đào tạo các em từ thuở bé để về sau trở thành những Sĩ Quan, Cán Bộ ưu tú của Quân Lực. Trường TSQ đáp ứng một phần không nhỏ trong chương trình tri ân chiến sĩ. Trường đã đào tạo hơn 20.000 Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan xuất thân từ các trường TSQ trên toàn quốc. Khi ra trường phục vụ khắp các Quân Binh Chung trong QLVNCH.

## PHÙ HIỆU CỦA TRƯỜNG TSQ VIỆT NAM



Phù hiệu của Trường TSQ có thanh kiếm bạc đặt trên nền màu xanh. Đầu thanh kiếm chỉ thẳng lên ba ngôi sao sáng trên trời và dưới thanh kiếm có ba chữ “Nhân, Trí, Dũng”.

Ý nghĩa đẹp đẽ về màu sắc và những vật tượng trưng trên phù hiệu như sau:

- Thanh kiếm bạc: Biểu dương tinh thần thượng võ, dũng cảm, uy quyền của người chỉ huy.
- Nền xanh: Nền trời màu xanh, màu trẻ trung, hy vọng và đầy nhiệt huyết.
- Ba sao sáng trên trời: Tượng trưng cho ba miền Bắc, Trung, Nam của Tổ Quốc Việt Nam.
- Ba chữ “Nhân, Trí, Dũng”
  - + Nhân: Đức Nhân là một đạo lớn bao trùm trên hết của đạo làm người theo Thế Vương Đạo.
  - + Trí: Là óc thông minh biết xét đoán người và việc.
  - + Dũng: Sự can trường, đảm lược.

Tóm lại Nhân, Trí, Dũng là sống làm sao cho đúng đạo làm người.

## **CÁC TRƯỜNG TSQ ĐƯỢC SÁP NHẬP TẠI VŨNG TÀU**

Qua tài liệu: Ngày 18/9/1971 lễ phát thưởng niên học 1970-1971 và khai giảng niên khóa 1971-1972 với 1.474 TSQ là lần thứ 16 từ khi quân trường này sát nhập với các trường Mỹ Tho, Đông Dương, Đệ Nhị Quân Khu Huế và Vũng Tàu.

Trường TSQ Việt Nam là một trong những quân trường đẹp nhất Việt Nam, với ba ngôi nhà lầu ba tầng tọa lạc trên một diện tích rộng rãi. Nơi ăn, chỗ ngủ của các TSQ thật khang trang, đầy đủ, tiện nghi. Với hội trường rộng lớn cùng nhiều giảng đường, phòng học, thư viện, câu lạc bộ, nhà tiếp tân, có nhiều bãi và sân tập. Trong trường có cả nhà thờ Công Giáo và Niệm Phật Đường.

## **SINH HOẠT TRƯỜNG TSQ/VNCH**

### **a. Văn hóa**

Vào niên học 1971-1972, lúc bấy giờ trường có từ lớp 6 cho đến lớp 12 gồm 27 lớp được chia ra; 3 lớp 6, 4 lớp 7, 7 lớp 8, 5 lớp 9, 4 lớp 10, 2 lớp 11 và 1 lớp 12.

Học văn hóa dựa theo chương trình của Bộ QGGD. Thành phần giáo sư gồm đa số giáo chức đã tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm phải thi hành nghĩa vụ công dân khi mãn khóa Sĩ Quan Thủ Đức được bổ sung cho Trường TSQ. Vào các kỳ thi Tú Tài I và II, các TSQ mang về kết quả với tỷ lệ rất cao.

Các TSQ được học văn hóa cho đến năm 18 tuổi, nếu không đỗ Tú Tài Phần I thì phải ra trường theo học các lớp Hạ Sĩ Quan. Các TSQ có Tú Tài Phần I sẽ được học cho đến 20 tuổi rồi theo học các Trường Võ Bị, Hải, Lục, Không Quân hoặc các Trường Đại Học Y, Luật, Khoa Học...

## b. Quân sự

Chương trình quân sự áp dụng cho TSQ là chương trình căn bản của người tân binh và được chia làm 4 giai đoạn:

- Giai đoạn chuẩn bị tuổi từ 12 đến 14 gồm 128 giờ, 1 năm.
- Giai đoạn 1, từ 15 tuổi, gồm 128 giờ, 1 năm.
- Giai đoạn 2, từ 16 tuổi, gồm 128 giờ, 1 năm.
- Giai đoạn 3, từ 17 tuổi trở lên.

Trong phần quân sự các TSQ học tổng quát về quân phong, quân kỹ, cơ bản thao diễn, chiến thuật, vũ khí, tổng quát... tùy mỗi giai đoạn. Mục đích chỉ chuẩn bị cho các TSQ có một căn bản vững vàng khi sửa soạn vào các Trường Sĩ Quan hoặc HSQ.



## c. Thành tích diễn hành

Hiện nay ở hải ngoại thỉnh thoảng bạn xem thấy trên màn ảnh các cuộc diễn hành trong những ngày lễ trọng đại trước 1975 có đơn vị Trường TSQ hùng dũng ngang qua khán đài rất oai phong đẹp mắt, đó là thành tích của Trường TSQ. Hàng năm vào dịp Lễ Quốc Khánh hoặc đại lễ có diễn binh tại thủ đô Sài Gòn, các TSQ tham dự diễn hành đã mang về cho Trường hai lần hạng nhất, hai lần hạng nhì trước các Quân trường đàn anh như: Đà Lạt, Thủ Đức, Nha Trang, Hải và Không Quân (chỉ tính tới năm 1971).

## d. Võ thuật

Song song với chương trình học văn hóa và quân sự, các TSQ hàng tuần được huấn luyện Thái



Cực Đạo xen kẽ với giờ huấn luyện thể chất. Các võ sư Đại Hàn đảm trách hướng dẫn từ năm 1965 cho đến năm 1971. Trường TSQ đã đào tạo được 48 Huyền Đại Đệ Nhất Đẳng, 1616 đai Nâu từ cấp IV đến cấp I, 237 đai Xanh. Lúc bấy giờ

có 20 TSQ Huyền Đại Đệ Nhất Đẳng. Các TSQ này giúp các võ sư Đại Hàn trong chương trình huấn luyện thường nhật.

Để phát huy đức Dũng trong phương châm các TSQ có tinh thần thể thao rất cao. Tất cả các môn điền kinh, giải trí các TSQ đều tham dự. Đã đoạt cúp vô địch bóng tròn liên khu năm cấp học sinh gồm các tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Phước Tuy, Vũng Tàu.

## **CÁC VỊ CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG TSQ VIỆT NAM CỘNG HÒA**

Kể từ năm 1956, các Trường TSQ được tập trung về Trường TSQ Việt Nam ở Vũng Tàu cho đến ngày 30/4/1975 với thời gian dài 19 năm đã trải qua tám vị danh Tá lần lượt giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Trường:

- Thiếu Tá Phan Như Hiên
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Bích
- Thiếu Tá Nguyễn Lữ
- Đại Tá Huỳnh Văn Tư
- Trung Tá Nguyễn Văn Kiên
- Đại Tá Nguyễn Văn Ứng
- Đại Tá Hồ Nhật Quang
- Trung Tá Ngô Văn Dzoanh.

## **THIẾU SINH QUÂN MỘT NGÀY, TSQ MỘT ĐỜI**

Không biết câu trên do một vị TSQ nào nói nhưng mỗi lần các TSQ gặp lại nhau thì ý nghĩa câu nói trên đã biểu hiện tinh thần đoàn kết thương quý nhau bất diệt của đại gia đình TSQ.

Trong binh nghiệp tại các đơn vị, nơi lao tù Cộng Sản rồi qua Hoa Kỳ, chúng tôi có may mắn gặp lại số ít trong số 26 anh em TSQ cùng theo học Khóa 2 Nha Trang: Nguyễn Xuân Thọ, Nguyễn Đăng Hòa, Ngô Đình Kiêm, Trần Phụng Tư, Bùi Viết Đồi, Nguyễn Văn Mẫn, các cựu TSQ chúng tôi gặp tại các đơn vị và sau này như Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc, Chuẩn Tướng Lý Tông Bá, Đại Tá Nguyễn Văn Ứng hay Trung Tá Bùi Ngọc Chon, Nguyễn Ngọc Phan hoặc các TSQ thân quen như: Đoàn Viết Huyền, Lương Phú Hải, Đỗ Ngọc Nuôi, Đỗ Công Hào,



Nguyễn Tâm Miên, Ngô Chương, Hoàng Văn Vui, Phan Ngọc Lương, Nguyễn Thế Phiệt, Lê Văn Sáng và Nguyễn Hữu Duyệt cùng một số anh em khác mà tôi không nhớ hết tên.

Qua tiếp xúc các vị trên tôi thấy TSQ học cùng trường với nhau thì khỏi nói sự thân thương, còn khi họ chỉ gặp nhau lúc đầu, nhìn thấy huy hiệu AET là họ tìm hiểu nguyên lai từ trường TSQ đào tạo, từ đó họ đã gắn chặt nhau rồi. Trong QLVNCH có hai Quân trường trong số các Quân trường mà đàn con xuất thân từ Trường Mẹ, ra đời gặp nhau họ quý mến đặc biệt và luôn tìm cách nâng đỡ nhau khi có cơ hội đó là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Trường TSQ/VN. Các vị cựu TSQ tôi có dịp biết nhau mỗi người từ tác phong, tư cách, kiến thức, nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy, lòng nhân đạo, sự giao tiếp với mọi người đều rập khuôn mẫu mực như nhau. Bình nghiệp đã áp ủ họ khi còn trong trứng. Mỗi một cựu TSQ luôn luôn lấy tinh thần Nhân, Trí, Dũng làm kim chỉ nam trong nếp sống hàng ngày. Đức tính khiêm nhường, độ lượng và ngay thẳng đã giúp tạo niềm tin cho cuộc đời họ.

Từ đó trước 1975 cũng như sau này ở Hải Ngoại phần lớn những ai xuất thân từ TSQ không những các chiến hữu trong QLVNCH mà cả đồng bào Miền Nam đều quý trọng nể phục.

## **CÁC TƯỚNG LÃNH VNCH XUẤT THÂN TỪ CÁC TRƯỜNG TSQ**

Theo nguyên lai bình nghiệp của 170 vị Tướng VNCH, trong đó có 9 vị Tướng xuất thân từ các Trường TSQ gồm 1 Thống Tướng, 2 Trung Tướng, 5 Thiếu Tướng và 1 Chuẩn Tướng:

- Thống Tướng Lê Văn Tỵ (1904-1964)
- Trung Tướng Nguyễn Hữu Có
- Trung Tướng Nguyễn Văn Là (1918-1990)
- Thiếu Tướng Trương Quang Ân (1932-1968)
- Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc (1927-2014)
- Thiếu Tướng Nguyễn Văn Quan (mất trước 1975)
- Thiếu Tướng Đoàn Văn Quảng (1923-1984)

- Thiếu Tướng Nguyễn Văn Vận (1905-1999)
- Chuẩn Tướng Lý Tông Bá

## CÁC NỮ TSQ VIỆT NAM

Từ trước đến nay ít người biết các Trường TSQ Việt Nam có học viên phái nữ. Khi soạn viết bài này, tham khảo qua tài liệu Đặc San Nhân Trí Dũng và tiếp xúc với người bạn là



cựu TSQ Ngô Đình Kiếm, được biết Trường TSQ Đệ Nhị Quân Khu Huế (1951-1953) có 23 nữ TSQ theo học, có lẽ đây là Trường TSQ duy nhất tại Việt Nam có nữ TSQ. Cám ơn bạn Ngô Đình Kiếm đã gửi cho hai bức hình chụp năm 1951 có ba cô giáo và sáu nữ TSQ đi quay xổ số Tombola và bức hình chụp năm 2014 trong đó có ba chị và hai anh cựu TSQ Huế ngày xưa vui mừng sum họp lại.

**26 TSQ ĐƯỢC BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH TUYỂN CHỌN THEO HỌC KHÓA 2 NHÂN VỊ SĨ QUAN HIỆN DỊCH ĐẶC BIỆT NHA TRANG.**

Khóa 2 Nha Trang khai giảng ngày 27/2/1961 với 500 tân khóa sinh, mãn khóa ngày 31/1/1962. Còn lại 442 SVSQ tốt nghiệp. Trong Khóa có 26 SVSQ gốc TSQ được Bộ Tổng Tham Mưu tuyển chọn theo học:

- Nguyễn Văn Be, Nguyễn Văn Bê, Hồ Ngọc Cẩn, Trần Văn Cư, Lê Xuân Dân, Nguyễn Văn Dư, Trịnh A Dương, Bùi Viết Đối, Huỳnh Văn Hai, Nguyễn Đăng Hòa, Ngô Đình Kiếm, Lâm Văn Lãnh, Lê Văn Lân, Trần Hữu Lễ, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Thành Liêm, Nguyễn Văn Mẫn, Lê Văn Nghiêm, Trần Tấn Nhứt, Huỳnh Văn Nhậm, Võ Văn Phúc, Bùi Ngọc Sanh, Nguyễn Đình Tài, Nguyễn Xuân Thọ, Trương Quang Tôn, Trần Phụng Tư.

Đến ngày cuối khóa chỉ còn lại 23 SVSQ tốt nghiệp mang cấp bậc Chuẩn Úy. Riêng 3 TSQ Bùi Ngọc Sanh, Lê Văn Lân và Nguyễn Đình Tài rời khỏi Khóa khi còn tân khóa sinh hoặc sau khi gắn Alpha vì lý do sức khỏe.

Xin được ghi lại 23 Sĩ Quan tốt nghiệp Khóa 2 Nhân vị Nha Trang gốc cựu TSQ trong đó có cựu SVSQ Hồ Ngọc Cẩn là viên ngọc quý. Đại Tá Cẩn đã chọn binh nghiệp để trả thù nhà, đền nợ nước. Tổ Quốc, QLVNCH cùng đồng bào Việt Nam vinh danh Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn là anh hùng Dân Tộc.

## **TÔI VÀO LÍNH LÚC 10 TUỔI**

Đó là câu trả lời của cựu TSQ, cựu SVSQ K2 Nha Trang Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa, nguyên Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 TQLC với một phái đoàn Việt Cộng thuộc Bộ Nội Vụ tại trại tập trung Vĩnh Phú vào năm 1982.

Đề biết được sự khí khái của một cựu TSQ đối đáp rất hiên ngang trước kẻ thù, xin trích ghi lại một đoạn dưới đây trong bài viết của Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa kỷ niệm với Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn khi cả hai cùng theo học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp tại Đà Lạt, đã đăng trong đặc san Đồng Đế số Đặc Biệt năm 2000:

Công lao và sự hy sinh của Cẩn không giấy mực nào kể hết, tôi dành dành lại cho những người hiểu rõ về Cẩn nói tiếp tôi thấp sáng việc Cẩn đã làm cho Tổ Quốc.

Trở lại chuyện những ngày ở Đà Lạt, tháng ngày qua mau như một giấc mơ và buồn. Vết thương của tôi đã bình phục hẳn, và tâm hồn cũng đã thanh thản, tôi lại thêm những chuyến đi, tôi nhớ những nơi đèo heo hút gió. Từ vùng sinh lũy U Minh như Năm Căn, Cái Nước, Đầm Dơi... cho đến miền địa đầu giới tuyến Đông Hà, Lao Bảo, Khe Sanh hay miền cao nguyên trùng điệp Darkto, Darksuk. Nơi nào cũng có dấu chân chúng tôi để lại. Chúng tôi những người lính mà Việt Cộng gờm nhất và khi mất nước cũng lại là những người lính bị trả thù nặng nhất.

Tôi còn nhớ năm 1982, khi còn bị giam giữ ở Vĩnh Phú, Bắc Việt. Một phái đoàn VC thuộc Bộ Nội Vụ của bọn chúng đến trại giam chúng tôi. Hôm ấy tới phiên tôi trực cho đội (một đội gồm 30 người) nên tôi phải nấu nước và thức ăn cho các bạn tù

khác đang xây cất nhà tù kiên cố bằng vật liệu nặng. Gặp tôi chúng làm ra vẻ thân mật hỏi tên, chức vụ, cấp bậc, đơn vị. Sau khi biết tôi là Tiểu Đoàn Trưởng Thủy Quân Lục Chiến, chúng kéo 3 tên đến chia nhau quần thảo tôi:

- Anh đi lính từ năm nào? Lúc mấy tuổi? Mãn khóa sĩ quan ngày nào?

Chúng hỏi với giọng trịch thượng. Tôi đang ngồi bên bếp lửa, thùng nước bao quanh, khói mù mịt quạt luôn tay vẫn không cháy, cộng với cái nóng đang đun sôi bằng lòng cảm thù, mắt tôi đã nở đom đóm. Tôi nói khác đi thay vì trả lời ngày mãn khóa sĩ quan.

- Tôi vào lính lúc 10 tuổi.

Một tên thấy khó chịu ra mặt, hỏi gằn lại tôi theo lối hỏi cung:

- Anh định đùa với chúng tôi hả? Ngoài này, khi rất cần cho chiến trường chúng tôi cũng chỉ lấy 13 tuổi.

- Tôi vào Thiếu Sinh Quân lúc 10 tuổi.

Chúng à lên một tiếng như có xương cá mắc ở cổ.

- Anh tham dự bao nhiêu trận đánh?

- Tôi không nhớ hết, hầu như Quân Khu nào cần là có chúng tôi.

- Anh giết bao nhiêu cán bộ và chiến sĩ của chúng tôi?

- Phần này thật thà mà nói, chúng tôi có những mục tiêu sau khi thanh toán xong, không thể nào kiểm điểm được hết và đầy đủ.

Sau câu trả lời của tôi, có lẽ nếu giết được tôi lúc đó chắc chúng chẳng tha. Một tên khác lại hỏi:

- Anh thắng bao nhiêu trận và thua bao nhiêu trận?

Sự kiên nhẫn của người tù khổ sai, chung thân biệt xứ như tôi đã mất đi, mặc dù biết phần mình như cá nằm trên thớt, tôi vẫn trả lời theo sự thật và sự thật bao giờ cũng phủ phàng. Thấy không khí mỗi lúc một căng thẳng, tôi nghĩ thầm: “Bọn này thuộc loại chính trị chứ không phải quân sự, mình cẩn thận kẻo chúng cọt là vô phương gỡ”.

- Thưa cán bộ, sự thật thì tôi chưa thua trận nào, nếu có thì cũng chỉ là những Tiểu Đội tiền đồn hoặc tổ báo động của chúng tôi bị tràn ngập bởi một đơn vị lớn bên phía cán bộ thôi.

- Anh nói thật đấy chứ? Tôi còn kiểm soát lại nữa.

Chưa chi nó đã giở giọng hăm dọa, tôi bèn dẫn chứng cho chúng hiểu câu trả lời của tôi:

- Rất tiếc, cán bộ thuộc về chính trị, còn tôi nói về quân sự chiến thuật, chiến lược có lúc chúng ta không thông cảm được nhau.

Tôi lại đi thêm một đường giải thích tỉ mỉ hơn:

- Chúng tôi là đơn vị Tổng Trừ Bị, những trận chúng tôi tham dự đều được tổ chức kỹ lưỡng. Có Hải, Lục, Không Quân yểm trợ. Nếu chúng tôi cầm chân các đơn vị của cán bộ càng lâu thì sự thiệt hại càng nặng vì lúc bấy giờ chúng tôi làm chủ tình hình về vùng biên cũng như bầu trời. Riêng về Bộ Binh thì hỏa lực của chúng tôi mạnh, quân số đông...

Cuối cùng chúng bè hội đồng hỏi:

- Như vậy thì ngày 30/4/1975 các anh thắng đấy chứ?

Đã lỡ ngồi vào bàn cờ tướng, không khéo thì sẽ bị chiếu bí.

- Nói riêng về đơn vị tôi chỉ huy, tôi chỉ biết thi hành lệnh. Bảo chúng tôi rút lui, chúng tôi lui, bảo tiến chúng tôi tiến. Cuối cùng Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, đã là lính chúng tôi chỉ biết thi hành theo kỷ luật quân đội mà thôi.

Chúng vẫn còn là bản tính luôn trở mặt như trở bàn tay nhưng vì được huấn luyện chính trị kỹ, hơn nữa cuộc nói chuyện giữa thanh thiên bạch nhật nên trước khi bỏ đi chúng kết luận:

- Chả trách chiến tranh kéo dài mãi cho tới 1975! Đáng lẽ nó được kết thúc sớm hơn nếu không có những người mù quáng, gây nhiều nợ máu với nhân dân như đơn vị các anh. Ở ngoài này xem các anh là những đứa con bà sơ, do đế quốc Mỹ tạo ra và nuôi dưỡng để bảo vệ chế độ, đánh phá cách mạng!

Chúng đi rồi tôi mới thấy lòng mình thanh thản vì tôi đã không làm nhục lương tâm mình cũng như bạn bè đồng đội đã một thời cầm súng chiến đấu bảo vệ quê hương....”



## BA CHỮ AET

Ba chữ AET trên huy hiệu TSQ là Anh Em Ta. Ba chữ AET là chữ viết tắt của từ ngữ tiếng Pháp “Ancient Enfant de Troupe”. Bắt nguồn từ nước Pháp, dịch ra tiếng Việt là cựu Thiếu Sinh Quân.

AET đã trở thành huy hiệu chính thức, một biểu tượng chung của toàn thể anh em cựu TSQ Việt Nam Cộng Hòa.



## THAY LỜI KẾT.

Tổng Hội TSQ/VNCH Hải Ngoại sẽ tổ chức Đại Hội Cựu TSQ kỳ 19 vào 3 ngày 23, 24, 25/5/2014 tại Little Saigon, Nam California Hoa Kỳ. Chủ đề của Đại Hội là Trường Xưa và Bạn Cũ. Đây là dịp vô cùng quý giá để các cựu TSQ và thân hữu có cơ hội gặp mặt ôn lại những kỷ niệm vui buồn lúc còn học tại các trường TSQ. Khi ra đơn vị và những trần trở sau 39 năm từ vận nước đã đưa đẩy VNCH trong đó có một Quân lực hùng mạnh phải tức tưởi tan hàng sau tiếng súng bất khuất cuối cùng của các TSQ còn ở lại trường tại Vũng Tàu cũng như cựu TSQ Hồ Ngọc Cẩn chỉ huy thuộc cấp đánh trận để đời tại Tiểu Khu Chương Thiện đến hết đạn sa cơ (Đại Tá Cẩn theo đạo Công Giáo nên không tuân tiết theo thành).

Nhân dịp Đại Hội, qua tài liệu cùng một ít hiểu biết về các chiến hữu xuất thân từ TSQ, chúng tôi xin viết bài Trường TSQ Việt Nam Cộng Hòa kính tặng Đại Hội. Với kiến thức hạn hẹp không tránh khỏi thiếu sót, nếu có xin quý vị cựu TSQ vui lòng thông cảm. Cảm ơn Ban Tổ Chức đã gửi thiệp mời. Kính chúc Đại Hội Kỳ 19 thành công, các chiến hữu TSQ và gia đình về dự Đại Hội, cùng các quý bạn cựu TSQ chúng tôi thân quen không về họp mặt được nhiều sức khỏe và gia đình luôn hạnh phúc. Một ngày TSQ là một đời TSQ.

Nam California, tháng Tư Đen 2014

Hồ Đắc Huân

(714-414-2657, P.O.Box 1711, Westminster, CA 92684)

**Tài liệu tham khảo:**

- Bài viết Trường TSQ/VN của Vũ Đăng Sơn và AET đăng trong Đặc San Chiến Sĩ Cộng Hòa số 255 ngày 15/11/1971.
- Sách Lược Sử QLVNCH của Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân và Lê Đình Thụy 2011.
- Các báo Bắc Đẩu số 8 và 10.
- Đặc San Nhân Trí Dũng 2007, 2011, 2012 và 2014.

**Ghi Chú:**

Ban biên tập sưu tầm thêm những hình ảnh về Trường Thiệu Sinh Quân VNCH. Cùng di ảnh các vị Trường Lãnh đã xuất thân từ Trường TSQ, mặc dù vẫn còn thiếu sót, tuy nhiên đây cũng là một trang đặc biệt đặc san NTD đã sưu tầm, để lưu giữ lại như một tài liệu lịch sử về trường TSQ/VNCH.



Trường TSQ Huế



Sài gòn 1954 TSQ



# Các Vị Tướng Lãnh Xuất Thân Trường Thiếu Sinh Quân



CỰU THIẾU SINH QUÂN  
THỐNG TƯỚNG LÊ VĂN TY



CỰU THIẾU SINH QUÂN  
THIẾU TƯỚNG TRƯƠNG QUANG ÂN



CỰU THIẾU SINH QUÂN  
TRUNG TƯỚNG NGUYỄN HỮU CÒ



CỰU THIẾU SINH QUÂN  
THIẾU TƯỚNG ĐOÀN VĂN QUẢNG



CỰU THIẾU SINH QUÂN  
TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN LÀ





**Cựu Thiếu Sinh Quân  
Thiếu Tướng Lý Tông Bá**



**CỰ THIẾU SINH QUÂN  
THIẾU TƯỚNG HOÀNG VĂN LẠC**



**Cựu Thiếu Sinh Quân  
Đại Tá Hồ Ngọc Cán**



Ta không được chọn nơi mình sinh ra.  
Nhưng ta được chọn cách mình sẽ sống.